Số: 1236/QĐ-UBND
Thời gian ký: 08/04/2024 19:37:08 +07:00

Phụ lục I

BÁO CÁO DIỄN GIẢI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (8 điểm)

a) Tiêu chí 1.1: công tác ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (5 điểm)

- Tiêu chí thành phần 1.1.1. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (1 điểm): Nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá kết quả kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo" thuộc Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh). Bên cạnh đó, nhiệm vụ "Báo cáo kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo năm 2023 trên địa bàn tỉnh" thuộc Chương trình công tác năm 2024 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 36/QĐ-STNMT ngày 22/01/2024. Đồng thời, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được xây dựng lồng ghép trong Chương trình công tác năm 2023 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 976/QĐ-STNMT ngày 29/12/2022.

- Tiêu chí thành phần 1.1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo theo kế hoạch, nhiệm vụ của năm (4 điểm): Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo được thể hiện tại Báo cáo số 28/BC-STNMT ngày 31/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024, đồng thời được thể hiện qua các báo cáo của UBND tỉnh bao gồm: Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định năm 2023 và Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 về tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2023.

b) Tiêu chí 1.2: đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (3 điểm)

Tiêu chí thành phần 1.2.1. Tổ chức đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (2 điểm) và Tiêu chí thành phần 1.2.2. Giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém (1 điểm): Công tác đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và

hải đảo được thực hiện lồng ghép trong công tác kiểm điểm việc chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả thực hiện được Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 260/BC-STNMT ngày 28/11/2023. Trong Báo cáo số 260/BC-STNMT cũng đã đưa ra các hạn chế và nguyên nhân để từ đó đề ra giải pháp khắc phục thông qua việc xây dựng các nội dung nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

2. Rà soát, hệ thống hóa; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (8 điểm)

a) Tiêu chí 2.1: rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (2 điểm)

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông qua việc triển khai Kế hoạch số 02/KH-STNMT ngày 08/02/2023 về kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023. Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Sở Tư pháp qua Báo cáo số 294/BC-STNMT ngày 26/12/2023 về kết quả tự kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành năm 2023 trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2023.

b) Tiêu chí 2.2: xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (3 điểm)

Theo Báo cáo số 294/BC-STNMT ngày 26/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, sau khi rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan thì chưa phát hiện có văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung.

c) Tiêu chí 2.3: theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (3 điểm)

Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khi phát hiện các trường hợp vi phạm được thực hiện thông qua các nhiệm vụ do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thực hiện như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-STNMT ngày 08/02/2023 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023, trong đó có nội dung *"Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với một số tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh"* với hình thức theo dõi là *"Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài*

nguyên và môi trường theo Kế hoạch thanh tra năm 2023 và Chương trình công tác năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, khi có chỉ đạo của UBND tỉnh và khi phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền". Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường được Giám đốc Sở phê duyệt tại các Quyết định số 901/QĐ-STNMT ngày 13/12/2022, Quyết định số 919/QĐ-STNMT ngày 16/12/2022 và Quyết định số 1584/QĐ-STNMT ngày 29/11/2023. Kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 được Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Sở Tư pháp tại Báo cáo số 249/BC-STNMT ngày 21/11/2023.

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Văn bản số 7941/BTNMT-TTr ngày 26/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đồng thời kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với 04 cơ sở (Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại, Công ty Xăng dầu Bình Định và Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn). Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ sở đã thực hiện một số quy định về tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu. Tuy nhiên, các cơ sở đều chưa thực hiện thủ tục thuê đất có mặt nước vùng nước trước bến cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn hiện đang trong quá trình xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, quản lý chất thải nguy hại chưa đúng quy định; các cơ sở chưa cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định; còn tình trạng chưa thực hiện đầy đủ yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu (theo Biên bản làm việc ngày 23/11/2023 giữa Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường).

3. Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (10 điểm)

a) Tiêu chí 3.1: điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo (6 điểm)

- Tiêu chí thành phần 3.1.1. Xây dựng kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý (1 điểm): Công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo được thực hiện thông qua việc triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh) và Kế hoạch tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh (tại Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh). Ban

Quản lý Khu kinh tế tỉnh lồng ghép vào nhiệm vụ quản lý tình hình xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, kiểm soát khí thải trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao (theo Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thực hiện theo chức năng quản lý hoạt động thu gom và xử lý chất thải từ các hoạt động hàng hải tại khu vực cảng biển Quy Nhơn (theo Văn bản số 735/CVHHQNh-TT&ATANHH ngày 30/12/2023 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn).

- Tiêu chí thành phần 3.1.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo thuộc lĩnh vực quản lý (4 điểm) và Tiêu chí thành phần 3.1.3. Báo cáo kết quả điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo (1 điểm): Căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ, các cơ quan quản lý nhà nước đã hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm 2023. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thống kê thông tin thu gom chất thải rắn sinh hoạt ước cả năm 2023 (theo Báo cáo số 269/BC-STNMT ngày 06/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện công tác quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (được xây dựng vào năm 2016). Đến nay, hệ cơ sở dữ liệu nguồn thải tỉnh Bình Định đang vận hành và lưu trữ dữ liệu về nguồn thải đối với khoảng 370 cơ sở trên địa bàn tỉnh (trong đó có một số cơ sở hoạt động ven biển, chủ yếu tập trung lĩnh vực khách sạn, khu du lịch, nuôi trồng thủy sản) (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã thống kê quy mô, tính chất của chất thải (tổng lượng nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) trên địa bàn khu kinh tế. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ước tính khoảng 1.198,24 tấn/năm; tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh ước tính khoảng 1.188,51 tấn/năm; tổng lượng chất thải công nghiệp thông thường phát sinh ước tính khoảng 71.337 tấn/năm; tổng lượng nước thải phát sinh ước tính khoảng 1.751,2 m^3/ngày, trong đó, nước thải phát sinh từ các cơ sở nằm trong Khu công nghiệp A, B và khu vực phía Tây Nam Khu kinh tế Nhơn Hội được thu gom, xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội khoảng 874 m^3/ngày; còn lại là nước thải phát sinh từ 01 cơ sở nằm trong Khu công nghiệp Becamex và nước thải sinh hoạt phát sinh từ các cơ sở nằm ngoài Khu công nghiệp (theo Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Thực hiện công tác quản lý hoạt động thu gom và xử lý chất thải tàu biển tại cảng biển Quy Nhơn, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thống kê có 560,968 m^3 chất thải sinh hoạt (Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định báo cáo) và 249,170 m^3 nước lẫn cặn dầu (Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh báo cáo) được thu gom và xử lý (theo Văn bản số 735/CVHHQNh-TT&ATANHH ngày 30/12/2023 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn). Nhìn chung, công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn

thải chủ yếu tập trung ở đất liền, các hoạt động điều tra, thống kê trên biển và hải đảo còn hạn chế.

b) Tiêu chí 3.2: đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (4 điểm)

Tiêu chí thành phần 3.2.1. Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo do các hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý (3 điểm) và Tiêu chí thành phần 3.2.2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (1 điểm): Công tác đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được thực hiện thông qua công tác quan trắc môi trường hằng năm của các cơ quan quản lý nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai "Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2023 (169 điểm)" và "Quan trắc nước biển ven bờ (72 mẫu) và trầm tích biển (14 mẫu) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh" theo Chương trình công tác (theo Quyết định số 976/QĐ-STNMT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh, Văn bản số 677/STNMT-TTQT ngày 06/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh và Phiếu kết quả thử nghiệm Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2023 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường).

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành thực hiện quan trắc môi trường (môi trường không khí, chất lượng trầm tích trong nước biển, môi trường nước biển ven bờ, môi trường nước dưới đất) trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn (theo Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện 20 đợt quan trắc chất lượng môi trường nước nuôi trồng thủy sản tại 09 điểm thuộc các vùng nuôi tôm nước lợ và 01 điểm thuộc vùng nuôi tôm hùm nước mặn xã Nhơn Hải. Thời gian thực hiện quan trắc môi trường nước bắt đầu từ tháng 1 đến tháng 10 hàng năm. Đối với vùng nuôi tôm nước lợ quan trắc theo con nước thủy triều với tần suất 02 lần/tháng vào thời điểm gần đỉnh triều. Riêng vùng biển xã Nhơn Hải thì tần suất quan trắc là 01 lần/tháng (theo Báo cáo số 829/BC-TS ngày 18/12/2023 của Chi cục Thủy sản, Văn bản số 4510/SNN-TS ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh). Thông qua kết quả quan trắc môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước đã đánh giá được tình trạng môi trường biển, hải đảo và đề xuất, kiến nghị các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

4. Định kỳ quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (11 điểm)

a) Tiêu chí 4.1: xây dựng chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)

Chương trình định kỳ quan trắc chất lượng nước, trầm tích và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông qua nhiệm vụ "Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2023 (169 điểm)", "Quan trắc nước biển ven bờ (72 mẫu) và trầm tích biển (14 mẫu) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh" và "Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại" (theo Chương trình công tác năm 2023 tại Quyết định số 976/QĐ-STNMT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường).

Bên cạnh đó, thực hiện công tác quản lý nhà nước, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cũng tiến hành thực hiện quan trắc môi trường (chất lượng trầm tích trong nước biển, môi trường nước biển ven bờ) trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội (theo Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

Ngoài ra, thực hiện công tác quản lý việc bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quan trắc chất lượng môi trường nước tại các điểm thuộc các vùng nuôi trong tỉnh, đồng thời phối hợp Trung tâm Bảo tồn Sinh vật Biển và Phát triển Cộng đồng (MCD) khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô khu vực xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, phường Ghềnh Ráng thuộc thành phố Quy Nhơn (theo Báo cáo số 829/BC-TS ngày 18/12/2023 của Chi cục Thủy sản, Văn bản số 4510/SNN-TS ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Báo cáo khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô khu vực xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định của Trung tâm Bảo tồn Sinh vật Biển và Phát triển Cộng đồng (MCD)).

b) Tiêu chí 4.2: tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo (2 điểm)

Thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2023 (169 điểm)", Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành quan trắc 13 vị trí chất lượng môi trường nước biển trên địa bàn tỉnh, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh và Văn bản số 677/STNMT-TTQT ngày 06/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc nước biển ven bờ (72 mẫu) và trầm tích biển (14 mẫu) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh", Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành quan trắc 18 vị trí với 02 mẫu/vị trí nước biển ven bờ (tầng mặt và tầng đáy), hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh và Phiếu kết quả thử nghiệm Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2023 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện công tác đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, định kỳ hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành thực hiện quan

trắc môi trường nước biển ven bờ (05 điểm khu vực Đầm Thị Nại, 08 điểm gần các dự án du lịch ven biển từ xã Nhơn Hải đến xã Cát Hải) (thể hiện trong Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

Thực hiện công tác quan trắc chất lượng môi trường nước tại các điểm thuộc các vùng nuôi trong tỉnh hằng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện 20 đợt quan trắc chất lượng môi trường nước nuôi trồng thủy sản tại 09 điểm thuộc các vùng nuôi tôm nước lợ và 01 điểm thuộc vùng nuôi tôm hùm nước mặn xã Nhơn Hải, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo số 829/BC-TS ngày 18/12/2023 của Chi cục Thủy sản và Văn bản số 4510/SNN-TS ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Tiêu chí 4.3: tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng nước của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)

Thông qua kết quả quan trắc, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước tại các đầm ven biển và nước biển ven bờ năm 2023 (thể hiện trong Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh, Văn bản số 677/STNMT-TTQT ngày 06/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước biển ven bờ khu vực Đầm Thị Nại, các dự án du lịch ven biển từ xã Nhơn Hải đến xã Cát Hải thuộc địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội năm 2023 (thể hiện trong Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước tại các vùng nuôi tôm nước lợ và vùng nuôi tôm hùm nước mặn năm 2023 (thể hiện trong Văn bản số 4510/SNN-TS ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh).

d) Tiêu chí 4.4: tổ chức định kỳ quan trắc chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo (2 điểm)

Thực hiện nhiệm vụ "Quan trắc nước biển ven bờ (72 mẫu) và trầm tích biển (14 mẫu) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh", Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành quan trắc tại 08 vị trí với 01 mẫu/vị trí trầm tích biển, hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (thể hiện trong Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh và Phiếu kết quả thử nghiệm Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định năm 2023 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường).

Thực hiện công tác đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành thực hiện quan trắc chất lượng trầm tích trong nước biển tại Vịnh Mai Hương và Khu cảng tổng hợp Nhơn Hội (thể hiện trong Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

đ) Tiêu chí 4.5: tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)

Thông qua kết quả quan trắc, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành phân tích và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường trầm tích biển năm 2023 (thể hiện trong Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phân tích, đánh giá hiện trạng chất lượng trầm tích tại Vịnh Mai Hương và Khu cảng tổng hợp Nhơn Hội thuộc địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội năm 2023 (thể hiện trong Báo cáo số 123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

e) Tiêu chí 4.6: tổ chức định kỳ quan trắc đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)

Thông qua việc triển khai hoàn thành nhiệm vụ "Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại" (theo Quyết định số 1634/QĐ-STNMT ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại của Viện tài nguyên và môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội), Sở Tài nguyên và Môi trường đã xác định được một số nội dung sau:

- Các áp lực là nguyên nhân trực tiếp gây suy giảm đa dạng sinh học: chủ trương phát triển kinh tế khu vực ven biển; khai thác quá mức và trái phép tài nguyên sinh vật; thay đổi phương thức sử dụng bãi triều, mặt nước; ô nhiễm môi trường từ các hoạt động kinh tế; biến đổi khí hậu và thiên tai; sinh vật ngoại lai xâm hại; các hạn chế về quản lý.

- Thông tin về hệ sinh thái điển hình được ghi nhận: (1) Hệ sinh thái rừng ngập mặn: Theo kết quả điều tra, trước năm 1975 có gần 1.000 ha rừng tự nhiên phân bố trong đầm. Theo thời gian, rừng bị chặt phá lấy đất xây dựng khu dân cư, làm nông nghiệp, làm ao đầm nuôi trồng thủy sản... nên diện tích rừng trong đầm suy giảm nghiêm trọng. Hiện nay, tổng diện tích rừng khoảng 864,5 ha, trong đó 5,0 ha rừng tự nhiên, 59,51 ha rừng trồng tập trung (46,80 ha thuộc huyện Tuy Phước và 12,71 ha thuộc các khu vực khác) và khoảng 800 ha rừng trồng phân tán (khoảng gần 1.000.000 cây ngập mặn trồng ven đầm và xung quanh các vuông nuôi trồng thủy sản) trên đầm; (2) Hệ sinh thái trảng cỏ ngập mặn: Phân bố chủ yếu ở ven bờ phía bắc của đầm, nằm trong khu vực đường bê tông quanh đầm hoặc xen kẽ trong các dải rừng ngập mặn ở khu vực Cồn Chim. Trảng cỏ thường xuyên chịu tác động của bão (sóng trực tiếp tàn phá) và lũ (nước ngọt làm thay đổi độ muối); (3) Hệ sinh thái thảm cỏ biển: Phân bố nhiều ở khu vực Cồn Chim, thường trên nền đáy bùn cát và cát bùn dọc theo vùng nước nông ven bờ các cồn. Ngoài ra còn có ở một số khu vực nông gần chân cầu Thị Nại thuộc địa phận phường Đống Đa. Năm 2003, diện tích thảm cỏ biển trong đầm khoảng 215 ha, năm 2011 còn khoảng 205 ha, đến năm 2017 giảm xuống còn 180 ha sau các cơn bão năm 2013 - 2014. Thời gian gần đây, diện tích thảm cỏ biển có xu hướng giảm nhanh hơn do tình trạng khai thác thủy hải sản bằng ghe máy, xúc bộ thủ công các loài nhuyễn thể sống nơi có thảm cỏ

biển, đồng thời, biến đổi khí hậu và thiên tai cũng là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến hệ sinh thái này; (4) Hệ sinh thái ruộng lúa nước: Phân bố chủ yếu ở bên bờ phía tây của đầm, và một phần nằm ngoài khu vực đường bê tông quanh đầm, một phần thuộc xã Cát Chánh (huyện Phù Cát), chủ yếu thuộc huyện Tuy Phước (Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận). Diện tích khoảng 488 ha; (5) Hệ sinh thái nông nghiệp khu dân cư: Phân bố ở tất cả các khu dân cư trong và ngoài đường bê tông quanh đầm. Khu dân cư bị giới hạn bởi đường bê tông bao quanh đầm có diện tích 639 ha; (6) Hệ sinh thái thuỷ sinh khác: Bao trùm toàn bộ đầm, bao gồm của vùng cửa sông kết nối các sinh cảnh và các hệ sinh thái đã đề cập ở trên thành một thể toàn diện hơn. Tổng diện tích mặt nước hiện nay của đầm được xác định là 3.773 ha mặt nước tự nhiên và 244 mặt nước nhân tạo (nuôi trồng thủy hải sản, không có rừng ngập mặn bao quanh); (7) Hệ sinh thái rừng trồng: Phân bố chủ yếu khu vực phía đông bắc của đầm, thuộc địa phận xã Phước Hòa (huyện Tuy Phước), xã Cát Chánh (huyện Phù Cát), nằm ngoài khu vực đường bê tông quanh đầm. Trong đó, trong ranh giới đường bê tông quanh đầm có diện tích 138 ha rừng sản xuất và 98 ha rừng phòng hộ ven biển; (8) Trảng cây bụi và trảng cỏ trên cạn: Phân bố chủ yếu ở mạn phía đông của đầm thuộc địa phận xã Phước Hòa (huyện Tuy Phước), Cát Chánh (huyện Phù Cát), phân bố rải rác, xen giữa các khu dân cư, đường giao thông, công trình công cộng và đồi cát, nằm ở phía trong và phía ngoài đường bê tông quanh đầm. Phía trong đường bê tông đã xác định có 183 ha.

- Số liệu về thành phần loài trong hệ sinh thái đầm như sau: (1) Thực vật: 145 loài thuộc 06 ngành, 08 lớp, 28 bộ và 55 họ; (2) Động vật đáy: 191 loài thuộc 60 họ, 25 bộ, 06 lớp của 03 ngành là Thân mềm (137 loài), Chân khớp (44 loài) và Giun đất (10 loài); (3) Cá: 126 loài thuộc 55 họ, 18 bộ, 02 lớp cá; (4) Chim: 103 loài thuộc 38 họ và 13 bộ; (5) Động vật có xương sống ở cạn khác: 05 loài, thuộc 04 họ, 03 bộ thú và 04 loài thuộc 03 họ, 01 bộ bò sát. Nguyên nhân suy giảm thành phần loài: Việc khai thác tài nguyên khu vực đầm thường là tự phát, không có quy hoạch, khai thác không bền vững và không có định hướng lâu dài đã làm suy giảm các nguồn lợi và ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước; Một số người dân sử dụng các phương tiện khai thác mang tính hủy diệt như sử dụng xung điện, lưới bát quái, khai thác cả con non (con non không làm thức ăn cho người có thể làm thức ăn cho gia súc hoặc nuôi cá, tôm khác); Tình trạng phá rừng bừa bãi lấy đất xây dựng đầm nuôi tôm dưới mọi hình thức đã gây suy giảm diện tích rừng ngập mặn nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến nơi cư trú, bãi đẻ của các loài thủy sản, mất nơi trú chân và làm tổ của các loài chim, làm mất chức năng chống phèn hóa, hạn chế ô nhiễm, ngăn ngừa xói lở của các vùng cửa sông ven biển và gây phá hủy các hệ sinh thái; Khai thác thủy hải sản không bền vững và mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản làm các trảng cỏ ngập nước ở khu vực đầm cũng đang bị suy thoái nặng nề….

- Đề xuất các giải pháp có thể thực hiện để bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái, số lượng và thành phần loài tại đầm: Thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại.

Thông qua hoạt động khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô khu vực xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, phường Ghềnh Ráng thuộc thành phố Quy Nhơn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm Bảo tồn Sinh vật Biển và Phát triển Cộng đồng (MCD) đã xác định được một số nội dung sau (theo Báo cáo khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô khu vực xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định của Trung tâm Bảo tồn Sinh vật Biển và Phát triển Cộng đồng (MCD)):

- Các tác động lên vùng rạn san hô: sao biển gai, các loại rác khác, hoạt động neo đậu tàu thuyền, san hô bị tẩy trắng.

- Số liệu về độ phủ san hô sống: (1) Nhơn Hải: 44,48% (tăng 8,0% so với 2022) đạt mức khá; (2) Nhơn Lý: tăng từ 63,75% (2021) lên 79,38% (2023) đạt mức tuyệt vời; Ghềnh Ráng: từ năm 2021 - 2023 nhìn chung không thay đổi nhiều, duy trì ở độ phủ khoảng 30% đạt mức khá.

- Số liệu về thành phần loài trong rạn san hô: (1) Nhơn Hải: San hô cứng và đá (35,63%), san hô mềm (0,63%) và rong (3,13%). Thành phần cá rạn nhìn chung khá đa dạng, gồm các loài cá như: cá dìa, cá chim, cá bò da, cá thia. Cá thia có mật độ cao nhất (5,0 cá thể/100m^2). Đối với cá giò, mật độ có sự biến thiên theo xu hướng giảm từ 16,5 cá thể/100m^2 xuống còn 1,75 cá thể/100m^2 trong 03 năm từ 2021 - 2023. Mật độ cá mó cũng có chiều hướng suy giảm mạnh, từ 8,2 cá thể/100m^2 vào năm 2022 xuống còn 1,0 cá thể/100m^2 vào năm 2023. Mặt khác, có 03 nhóm chỉ số cá rạn là cá bướm, cá bò da và cá thia có sự gia tăng so với năm 2022. Tuy nhiên so với năm 2021, cá thia có xu hướng giảm từ 11,25 cá thể/100 m^2 xuống còn 5,25 cá thể/100 m^2 vào năm 2023. Thành phần động vật đáy nhiều hơn và mật độ cao hơn so với kết quả khảo sát năm 2022 và 2021. Một số thành phần có mật độ tăng có thể kể đến như: Cầu gai đen, Tôm bác sỹ, Ốc đụn, Ốc mặt trăng, Hải sâm. Trong đó, Hải sâm, cầu gai đen, Ốc mặt trăng là những loài có mật độ tương đối cao (với mật độ lần lượt là: 4,0 cá thể/100m^2, 2,0 cá thể/100m^2, 2,0 cá thể/100m^2); (2) Nhơn Lý: Bên cạnh các hợp phần chính như san hô cứng, san hô mềm và đá, thì một số hợp phần khác cũng được ghi nhận trên điểm giám sát năm 2023 như san hô chết (1,25%), san hô vỡ vụn (1,25%). Thành phần và mật độ cá rạn năm 2023 đa dạng và cao hơn hai năm trước đó nhiều lần. Hầu như tất cả các chỉ tiêu giám sát đều hiện diện tại đới giám sát (cá mú: 7,5 cá thể/100m^2; cá dìa: 7,25 cá thể/100m^2; cá mó: 5,0 cá thể/100m^2; cá bướm 7,5 cá thể/100m^2; cá bò: 6,0 cá thể/100m^2. Riêng mật độ cá thia đã có sự gia tăng mạnh từ 2,25 cá thể/100m^2 trong năm 2022 lên 38,5 cá thể/100m^2 năm 2023. Thành phần động vật đáy năm 2023 chủ yếu là các đối tượng Cầu gai đen (16 cá thể/100m^2), Bàn mai 7,25 cá thể/100m^2), Ốc đụn (6,75 cá thể/100m^2), Ốc mặt trăng (1,75 cá thể/100m^2) và Hải sâm (4,0 cá thể/100m^2). Trong đó, cầu gai đen là chỉ tiêu có mật độ cao nhất trong cả 03 năm tại Nhơn Lý. Thành phần và mật độ các loài tăng giảm không đồng đều qua 03 năm giám sát; (3) Ghềnh Ráng: San hô cứng (30,63%) và đá (26,88%). So với kết quả giám sát những năm trước, chỉ tiêu cá rạn năm 2023 ít đa dạng hơn về số loài. Hai loài xuất hiện đó là cá mó với 1,15 cá thể/100m^2 và cá giò với 110 cá

thể/100m^2. Trong đó, chủ yếu là cá giò con và xuất hiện theo từng đàn. Cá mú và cá thia có xuất hiện nhưng mật độ rất thấp, chỉ 0,25 cá thể/100m^2. Tuy nhiên, tại thời điểm giám sát đã ghi nhận sự xuất hiện của rất nhiều loài không thuộc trong đới giám sát, đó là: cá bánh lái, cá mím, cá sơn, cá hề. Riêng cá bánh lái có mật độ cao gần 14 cá thể/100m^2. Đối với chỉ tiêu động vật đáy như Cầu gai đen, Ốc đụn có mật độ cao nhất, lần lượt là 10 cá thể/100m^2 và 10,3 cá thể/100m^2. Tiếp đó là hải sâm 4,0 cá thể/100m^2; bàn mai 3,0 cá thể/100m^2, bào ngư và ốc mặt trăng lần lượt là 2,3 cá thể/100m^2.

- Khuyến nghị: (1) Đối với các Tổ Đồng quản lý: Tiếp tục công tác tuần tra độc lập và tuần tra liên ngành nhắc nhở/cảnh cáo/xử phạt vi phạm hành chính đối với người dân có hành vi khai thác tại vùng bảo vệ của Tổ Đồng quản lý; Tăng cường tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân về ảnh hưởng của hoạt động khai thác, neo đậu tàu thuyền đến vùng rạn và nguồn lợi đi kèm cũng như lợi ích của rạn san hô đến sinh vật và đời sống con người; Tổ chức định kỳ hàng tháng các chiến dịch dọn sạch bãi biển, rạn san hô do cộng đồng tổ chức; (2) Đối với UBND thành phố Quy Nhơn: Tiếp tục quan tâm về mặt cơ chế (tài chính, công tác tuần tra, xử lý vi phạm trên lĩnh vực thuỷ sản) và các chính sách hỗ trợ cho cộng đồng vừa tham gia bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản vừa làm du lịch; (3) Đối với Chi cục Thuỷ sản: Quan tâm, phối hợp với các bên liên quan tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân sống bên trong và xung quanh tại 03 khu vực nói trên; Tập huấn nghiệp vụ tuần tra mang tính chất cộng đồng cho các thành viên Tổ Đồng quản lý.

g) Tiêu chí 4.7: tổ chức định kỳ đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo (1 điểm)

Thông qua việc triển khai hoàn thành nhiệm vụ "Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại" (theo Quyết định số 1634/QĐ-STNMT ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại của Viện tài nguyên và môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội), Sở Tài nguyên và Môi trường xác định được nội dung: Đầm Thị Nại là một trong những đầm phá lớn của miền Trung Việt Nam với độ đa dạng sinh học cao. Theo kết quả điều tra thì đầm Thị Nại có khoảng 573 loài thuộc 10 ngành, 20 lớp, 89 bộ và 218 họ. Các loài có sự phân bố khác nhau trong những sinh cảnh của hệ sinh thái trong đầm. Quan trọng nhất là các hệ sinh thái rừng ngập mặn nằm phân bố rải rác quanh đầm. Các loài quý hiếm và các loài có giá trị kinh tế cao thường phân bố trong rừng ngập mặn trồng hoặc tự nhiên. Các loài quý hiếm theo Sách đỏ Việt Nam: 01 loài rất nguy cấp; 01 loài nguy cấp; 09 loài sẽ nguy cấp; 01 loài có nguy cơ đe doạ thấp. Các loài trong danh mục Sách đỏ của IUCN: 02 loài nguy cấp; 06 loài sẽ nguy cấp; 05 loài nguy cơ đe dọa thấp; 181 loài ít được quan tâm; 07 loài thuộc danh mục còn thiếu dẫn liệu. Các loài có giá trị kinh tế: 231 loài, có giá trị kinh tế nhiều nhất thuộc về ngành động vật có xương sống với 111 loài, tiếp theo là ngành thân mềm với 53 loài, ngành chân khớp có 27 loài.

Thông qua hoạt động khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô khu vực xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, phường Ghềnh Ráng thuộc thành phố Quy Nhơn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm Bảo tồn Sinh vật Biển và Phát triển Cộng đồng (MCD) nhận xét, đánh giá: sau 03 năm thực hiện giám sát, nhận thấy tại 03 địa phương ở Quy Nhơn, độ phủ san hô giữ ở mức khá trở lên. Riêng san hô ở Bãi Dứa - xã Nhơn Lý có dấu hiệu phát triển tốt nhất. Nguồn lợi thuỷ sản trong rạn có dấu hiệu phục hồi (cá giò con, cá bánh lái và cá thia), song hoạt động khai thác thuỷ sản lén lút tại 03 khu vực này vẫn còn tiếp diễn. Nhóm tác động lên rạn san hô không nhiều nhưng cần phải có hành động can thiệp ngay từ bây giờ (theo Báo cáo khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rạn san hô khu vực xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định của Trung tâm Bảo tồn Sinh vật Biển và Phát triển Cộng đồng (MCD)).

h) Tiêu chí 4.8: tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động hệ thống quan trắc tự động việc xả thải trên biển và hải đảo của các đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (2 điểm)

Theo quy định tại khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh hiện có 04 cơ sở hoạt động ven biển thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước (03 trường hợp xả thải ra sông ven biển và 01 trường hợp xả thải ra Đầm Thị Nại) đó là: Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình của Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn (được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước tại Giấy phép (Cấp lại, gia hạn lần 1) số 186/GP-BTNMT ngày 15/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) (đang làm thủ tục đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường), Nhà máy xử lý nước thải 2A của Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn (được cấp phép xả nước thải sau xử lý ra sông Hà Thanh tại Giấy phép môi trường số 168/GPMT-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh), Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Phú Tài của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định (được cấp phép xả nước thải sau xử lý ra sông Hà Thanh tại Giấy phép môi trường số 327/GPMT-BTNMT ngày 08/9/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Khu xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội (phân kỳ I, giai đoạn 1) của Ban Quản lý Dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định (được cấp phép xả nước thải sau xử lý ra đầm Thị Nại tại Giấy phép môi trường số 17/GPMT-BQL ngày 09/11/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh). Trong năm 2023, các đơn vị đều thực hiện báo cáo tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải theo quy định cho các cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động quan trắc việc xả thải tại các khu vực ven biển (theo Văn bản số 281/BQLCI-KH ngày 28/12/2023 của Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn, Báo cáo số 123/BC-BQL ngày

20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Báo cáo số 02/BC-DAGPMB ngày 15/01/2024 của Ban Quản lý Dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định).

Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình, Nhà máy xử lý nước thải 2A, Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Phú Tài và Khu xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội (phân kỳ I, giai đoạn 1) đều đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải. Hiện nay, chỉ có Khu xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội chưa đủ điều kiện kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường, đang cải tạo hệ thống để đảm bảo kết nối theo quy định (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh).

Nhằm phục vụ công tác theo dõi, giám sát hệ thống quan trắc tự động việc xả thải, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai xây dựng và hoàn thành nhiệm vụ "Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải tỉnh Bình Định" (theo Quyết định số 611/QĐ-STNMT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ).

5. Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (25 điểm)

a) Tiêu chí 5.1: kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (3 điểm)

Kế hoạch phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo được lồng ghép trong Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 570/QĐ-STNMT ngày 25/12/2017 về việc phê duyệt kết quả nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Tiêu chí 5.2: phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (14 điểm)

- Tiêu chí thành phần 5.2.1. Phát hiện tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (8 điểm): Thông qua các kết quả "Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định năm 2023 (169 điểm)", "Quan trắc nước biển ven bờ (72 mẫu) và trầm tích biển (14 mẫu) phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh", quan trắc môi trường (môi trường không khí, chất lượng trầm tích trong nước biển, môi trường nước biển ven bờ, môi trường nước dưới đất) trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và quan trắc chất lượng môi trường nước nuôi trồng thủy sản đã rà soát, xác định được tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái của một số khu vực biển và hải đảo (theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh, Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh và Báo cáo số

123/BC-BQL ngày 20/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh). Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đã tham mưu UBND tỉnh xác minh, báo cáo một số tình trạng ô nhiễm được phát hiện bao gồm: ô nhiễm môi trường do chế biến mực xà tại khu vực 6, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn (theo Báo cáo số 193/BC-STNMT ngày 03/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường); các trường hợp nuôi tôm tự phát trên địa bàn xã Cát Khánh làm ảnh hưởng đời sống, sản xuất của người dân (theo Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 10/3/2023 của UBND huyện Phù Cát); sự cố rác thải sinh hoạt xuất hiện trên bãi biển trung tâm Quy Nhơn do sự cố trong công tác thu gom rác ở khu phố 9, thôn Hải Minh, phường Hải Cảng (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh); ô nhiễm môi trường từ hoạt động của các nhà hàng nổi trên đầm, trên sông, biển trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (theo Báo cáo số 158/BC-STNMT ngày 16/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo số 460/BC-UBND ngày 11/10/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn); rác tràn ngập cửa biển, cảng cá ở Bình Định (theo Báo cáo số 102/BC-STNMT ngày 09/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Tiêu chí thành phần 5.2.2. Xây dựng kế hoạch xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (1 điểm): UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan, UBND cấp huyện chỉ đạo các UBND cấp xã và các sở, ban, ngành hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan một số nội dung xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm đối với: ô nhiễm môi trường do chế biến mực xà tại khu vực 6, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn (theo Văn bản số 7349/UBND-KT ngày 07/10/2023 của UBND tỉnh); các trường hợp nuôi tôm tự phát trên địa bàn xã Cát Khánh làm ảnh hưởng đời sống, sản xuất của người dân (theo Văn bản số 332/UBND-TNMT ngày 08/3/2023 của UBND huyện Phù Cát); sự cố rác thải sinh hoạt xuất hiện trên bãi biển trung tâm Quy Nhơn do sự cố trong công tác thu gom rác ở khu phố 9, thôn Hải Minh, phường Hải Cảng (Văn bản số 2794/STNMT-CCBVMT ngày 21/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường); ô nhiễm môi trường từ hoạt động của các nhà hàng nổi trên đầm, trên sông, biển trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (Văn bản số 3539/STNMT-CCBVMT ngày 18/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, văn bản số 5940/UBND-KT ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh và Văn bản số 7813/UBND-KT ngày 21/10/2023 của UBND tỉnh); rác tràn ngập cửa biển, cảng cá ở Bình Định (Văn bản số 3998/UBND-KT ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh). Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung nhằm xử lý ô nhiễm triệt để của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo nội dung tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với: Cảng cá Quy Nhơn và Làng nghề chế biến hải sản khô xuất khẩu Xuân Bình - Xuân Thạnh (huyện Phù Mỹ) (theo Văn bản số 3224/STNMT-CCBVMT ngày 26/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 7100/UBND-KT ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung phê duyệt phương án xử lý nước thải Làng nghề chế biến hải sản khô xuất khẩu xã Mỹ An);

- Tiêu chí thành phần 5.2.3. Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo (5 điểm): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại Cảng cá Quy Nhơn (theo Văn bản số 3235/UBND-ĐT ngày 25/9/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn, Văn bản số 3237/SNN-KHTH ngày 04/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn bản số 4494/SNN-QLXDCT ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). UBND huyện Phù Mỹ đang xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại Làng nghề chế biến cá cơm khô Mỹ An (Làng nghề chế biến hải sản khô xuất khẩu Xuân Bình - Xuân Thạnh) (theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh). Bên cạnh đó, các phản ánh về tình trạng ô nhiễm môi trường đều được các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, xác minh và giải quyết theo thẩm quyền hoặc có văn bản đề nghị các địa phương kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; kết quả xử lý đều được tổng hợp, trả lời cho công dân và các cơ quan báo chí (theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh). Nhìn chung, công tác xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo được các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tham mưu UBND tỉnh thực hiện, tuy nhiên, vẫn chưa xử lý được hoàn toàn tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường hiện nay.

c) Tiêu chí 5.3: cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (8 điểm)

- Tiêu chí thành phần 5.3.1. Xây dựng kế hoạch cải thiện, phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (1 điểm): Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh), ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/12/2018 về thực hiện Phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 về bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (tại Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh), Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh) và Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Tiêu chí thành phần 5.3.2. Thực hiện kế hoạch cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái (7 điểm): Trong năm 2023, thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND

tỉnh, Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan đã tham mưu UBND tỉnh triển khai một số hoạt động chống rác thải nhựa trên địa bàn ven biển bao gồm: (1) Sở Tài nguyên và Môi trường: tổ chức chương trình "Đổi rác thải nhựa lấy quà" tại thành phố Quy Nhơn (sau khoảng 03 tiếng triển khai, tổng lượng rác nhựa thu gom được khoảng 118 kg); tổ chức cho 05 doanh nghiệp là các cơ sở du lịch, khách sạn lớn trên địa bàn tỉnh ký Cam kết giảm thiểu rác thải nhựa trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; (2) UBND thành phố Quy Nhơn: tiếp tục duy trì mô hình bãi biển du lịch sạch không rác thải nhựa ở xã Nhơn Lý; mô hình phân loại rác thải tại nguồn ở xã Nhơn Châu, Nhơn Lý; mô hình tổ phụ nữ thu gom rác thải ở xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu và phường Ghềnh Ráng; mô hình nhà hàng thân thiện không sử dụng đồ nhựa một lần ở xã Nhơn Lý, Nhơn Hải (thuộc Dự án "Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn, tỉnh Bình Định"); triển khai thí điểm mô hình "thu gom rác thải nhựa từ tàu cá về bờ" cho 200 tàu cá trên toàn tỉnh cập Cảng cá Quy Nhơn và thu gom được 102 kg rác thải nhựa (thuộc phi dự án "Thí điểm các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải ngành thủy sản nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại thành phố Quy Nhơn"); (3) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức 02 đợt thu gom rác thải tại địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội và Khu công nghiệp Phú Tài; (4) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức: 02 chương trình "Đổi rác thải nhựa lấy quà" trị giá 6,5 triệu đồng; 63 hoạt động "Ngày thứ bảy tình nguyện", "Ngày Chủ nhật xanh", chương trình "Hãy làm sạch biển" dọn vệ sinh 7,5 km bờ biển, thu gom 5,3 tấn rác thải; triển khai mô hình "Tái chế rác thải nhựa thành vật dụng có ích" với 25 sản phẩm trang trí từ vật dụng nhựa; (5) Tỉnh đoàn: duy trì định kỳ chương trình "Hãy làm sạch biển", thực hiện mô hình Điểm du lịch không rác thải nhựa tại 02 địa điểm, trao tặng 03 sân chơi tái chế từ rác thải nhựa; (6) UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển tổ chức ra quân dọn vệ sinh khu vực bãi biển, vệ sinh khu vực công cộng, đường giao thông (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh). Thực hiện Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh các cơ quan, đơn vị liên quan đã tham mưu UBND tỉnh triển khai một số hoạt động nhằm bảo vệ, bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái biển bao gồm: hoàn thành nhiệm vụ "Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại" (2022 - 2023) (theo Quyết định số 1634/QĐ-STNMT ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại của Viện tài nguyên và môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội); triển khai Phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại 31 xã, phường ven đầm, ven biển; củng cố, kiện toàn các mô hình Đồng quản lý theo Luật Thủy sản năm 2017 tại 04 Tổ chức cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản của vịnh Quy Nhơn, đặc biệt tại 04 khu vực biển

đã được UBND thành phố Quy Nhơn công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản tại khu vực Bãi Dứa, xã Nhơn Lý (theo Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn), khu vực phía Tây Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải (theo Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 12/11/20220 của UBND thành phố Quy Nhơn), khu vực biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu (Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn) và khu vực biển Hòn Nhàn, phường Ghềnh Ráng (theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn); hoàn thiện hồ sơ, đề nghị công nhận và giao quyền quản lý, bảo vệ khu vực đầm Trà Ổ theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 cho Tổ chức cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản đầm Trà Ổ; thả cá tái tạo nguồn lợi thuỷ sản tại đầm Trà Ổ với 61.000 con cá giống nước ngọt các loại và tại khu vực biển Bãi Dứa, xã Nhơn Lý với 10.000 con cá chẽm giống; tiếp tục duy trì, tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng ngư dân về công tác bảo vệ rùa biển, theo đó đã thả và cứu 03 cá thể rùa biển, đồng thời tổ chức chương trình bảo vệ bãi đẻ rùa biển tại bãi biển Mũi Cồn, thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh và Báo cáo số 02/BC-TS ngày 02/01/2024 của Chi cục Thuỷ sản).

6. Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển (10 điểm)

a) Tiêu chí 6.1: chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường biển (2 điểm)

- Tiêu chí thành phần 6.1.1. Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển (1 điểm): UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu xây dựng các kế hoạch liên quan ứng phó sự cố môi trường biển bao gồm: Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/6/2023 về ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Bình Định (được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 351/QĐ-UB ngày 13/6/2023); Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Định (Bản cập nhật năm 2021) (được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5034/QĐ-UBND ngày 17/12/2021); Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định (được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 3405/QĐ-BKHCN ngày 04/12/2017);

- Tiêu chí thành phần 6.1.2. Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển của cơ sở, tổ chức, cá nhân (1 điểm): Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 05 cảng, cơ sở, bao gồm: Cảng Xăng dầu Quy Nhơn của Công ty Xăng dầu Bình Định (tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 05/4/2013), Cảng Quy Nhơn của Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn (tại Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 10/7/2013), Cảng Thị Nại của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại (tại Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 14/8/2017), Cảng Tân Cảng Miền Trung của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (tại Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 06/11/2019) và Tàu bán lẻ xăng dầu trên mặt nước của Công ty cổ phần Xăng dầu Quy Nhơn (tại Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 01/6/2022). Ngoài ra, có 02 cơ sở hoạt động ven biển đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức

xạ và hạt nhân, cụ thể là: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định và Bệnh viện Quân y 13 (theo Văn bản số 169/SKHCN-CN ngày 29/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ).

b) Tiêu chí 6.2: phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển (7 điểm)

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh Bình Định không xảy ra sự cố môi trường biển (sự cố tràn dầu, hóa chất độc, phóng xạ) (theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh).

c) Tiêu chí 6.3: kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển (1 điểm)

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Văn bản số 7941/BTNMT-TTr ngày 26/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam đã kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu đối với 04 cơ sở (Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại, Công ty Xăng dầu Bình Định và Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn) (theo Biên bản làm việc ngày 23/11/2023 giữa Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường). Bên cạnh đó, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt của các doanh nghiệp khai thác cảng biển. Trong năm 2023, các doanh nghiệp luôn quan tâm, chú trọng, tuân thủ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt; các trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu được trang bị đầy đủ theo kế hoạch và được bảo quản, bảo dưỡng; sẵn sáng đáp ứng, triển khai công tác ứng phó khi có tình huống xảy ra (theo Văn bản số 735/CVHHQNh-TT&ATANHH ngày 30/12/2023 của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn và Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh). Nhìn chung, các đối tượng phải lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường biển vẫn chưa xây dựng các kế hoạch đầy đủ nên công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch vẫn chưa đảm bảo hoàn toàn.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (8 điểm)

a) Tiêu chí 7.1: kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (1 điểm)

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo được thực hiện thông qua Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh), Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), Kế hoạch số 17/KH-STNMT ngày 08/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 và Kế hoạch số 12/KH-BQL ngày 22/3/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.

b) Tiêu chí 7.2: kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (5 điểm)

Thực hiện Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, Kế hoạch số 17/KH-STNMT ngày 08/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch số 12/KH-BQL ngày 22/3/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra (theo Báo cáo số 235/BC-STNMT ngày 14/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 277/BQL-QLTNMT ngày 04/3/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh).

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện một số hoạt động sau:

- Treo băng rôn, phướn tuyên truyền Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6) và Ngày Đại dương thế giới (08/6) năm 2023 trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố ven đầm, ven biển;

- Tổ chức Lễ mittinh và diễu hành hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương thế giới năm 2023 tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn;

- Tổ chức phát động ra quân dọn vệ sinh bãi biển tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn;

- Tổ chức Chương trình "Đổi rác tái chế lấy đồ dùng học tập" tại Trường Tiểu học và THCS Nhơn Hải, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn;

- Xây dựng pano cảnh báo dòng Rip (dòng chảy xoáy) tại các bãi tắm có dòng chảy xoáy của huyện Phù Cát, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật nhằm kịp thời trang bị, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp (trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý môi trường và lồng ghép thông tin về môi trường biển, đảo nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường của các doanh nghiệp);

- Thực hiện duy tu, sửa chữa 09 pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường;

- Tổ chức in 800 tờ áp phích gửi trực tiếp đến các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp để tuyên truyền các sự kiện môi trường lớn trong năm;

- Đăng các bài viết, hình ảnh liên quan đến bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên biển, phát triển kinh tế biển, phát triển du lịch biển gắn phát triển kinh tế - xã hội trong bản tin Khu kinh tế xuất bản định kỳ hàng quý, gửi đến các doanh nghiệp và đăng tải trên website của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (https://kkt.binhdinh.gov.vn) để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện.

c) Tiêu chí 7.3: hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo (2 điểm)

Trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai 05 hình thức tuyên truyền và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã triển khai 04 hình thức tuyên truyền (được trình bày tại Tiêu chí 7.2).

8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giải quyết khiếu nại tố cáo (10 điểm)

a) Tiêu chí 8.1: thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (7 điểm)

- Tiêu chí thành phần 8.1.1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (1 điểm): Trong năm 2023, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt Kế hoạch thanh tra tại các Quyết định số 901/QĐ-STNMT ngày 13/12/2022, Quyết định số 919/QĐ-STNMT ngày 16/12/2022 và Quyết định số 1584/QĐ-STNMT ngày 29/11/2023. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 15/9/2023. Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-BQL ngày 02/3/2023 về kiểm tra việc triển khai thực hiện dự án đầu tư tại các Khu công nghiệp và Khu kinh tế Nhơn Hội, trong đó có lồng ghép nội dung kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường tại các Doanh nghiệp.

- Tiêu chí thành phần 8.1.2. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (2 điểm): Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện công tác kiểm tra các lĩnh vực liên quan (theo Báo cáo số 227/BC-STNMT ngày 06/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường), bao gồm: (1) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đối với 19 cơ sở, trong đó có 04 cơ sở hoạt động ven biển: Khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao của Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ; Dự án Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lẫn tạp chất để khơi thông luồng lạch tại sông Nồm thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định; Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại xã Cát Thành và xã Cát Hải, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Thành Ly và Khu resort Casa Marina tại Quốc lộ 1D, Tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn của Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort. Đoàn kiểm tra được thành lập theo các Quyết định của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường lần lượt là 1478/QĐ-STNMT ngày

25/10/2023, 1425/QĐ-STNMT ngày 11/10/2023, 1459/QĐ-STNMT ngày 20/10/2023 và 1406/QĐ-STNMT ngày 05/10/2023. Kết quả kiểm tra tại 04 cơ sở được thể hiện tại các Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường lần lượt là 4037/STNMT-CCBVMT ngày 16/11/2023, 3815/STNMT-CCBVMT ngày 03/11/2023, 4025/STNMT-CCBVMT ngày 16/11/2023 và 3712/STNMT-CCBVMT ngày 28/10/2023 cho thấy các cơ sở có một số tồn tại sau: chưa thực hiện đúng nội dung tại Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; chưa xây dựng khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường; chưa có giấy phép môi trường; chưa quản lý đồng bộ chất thải nguy hại; chưa nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; chưa báo cáo việc điều chỉnh quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải…; (2) Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Sinh Lợi khai thác đất san lấp tại xã Cát Minh, huyện Phù Cát. Tổ kiểm tra được thành lập tại Quyết định số 1241/QĐ-STNMT ngày 09/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả kiểm tra được thể hiện tại Biên bản kiểm tra ngày 21/8/2023 của Tổ kiểm tra cho thấy Công ty chưa lắp đặt trạm cân. Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Quy Nhơn đã kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, đất đai tại các nhà hàng nổi trên đầm, trên sông, biển trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đối với Nhà hàng tàu Hoa Hoa (phường Hải Cảng), Nhà hàng Thuỷ Tiên (phường Thị Nại), Nhà hàng Ngọc Châu (phường Nhơn Bình), Nhà hàng nổi Bè Sông (phường Nhơn Bình), Bè nổi Sơn Tùng (phường Đống Đa) và 04 Nhà hàng nổi trong khu vực đất nuôi trồng thuỷ sản của các hộ dân thuộc phường Hải Cảng. Qua kiểm tra cho thấy các cơ sở nhà hàng nổi trên đầm, sông, biển nêu trên tại địa bàn các phường Nhơn Bình, Đống Đa, Hải Cảng là tự phát, không tuân thủ quy định về đất đai và bảo vệ môi trường; công tác thu gom và xử lý chất thải (nước thải, rác thải) không đảm bảo, gây ô nhiễm môi trường tại khu vực (theo Báo cáo số 158/BC-STNMT ngày 16/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo cáo số 460/BC-UBND ngày 11/10/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn). Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Văn bản số 7941/BTNMT-TTr ngày 26/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đồng thời kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với 04 cơ sở (Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại, Công ty Xăng dầu Bình Định và Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn). Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ sở đã thực hiện một số quy định về tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu. Tuy nhiên, các cơ sở đều chưa thực hiện thủ tục thuê đất có mặt nước vùng nước trước bến cảng; Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn hiện đang trong quá trình xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, quản lý chất thải nguy hại chưa đúng quy định; các cơ sở chưa cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định; còn tình trạng chưa thực

hiện đầy đủ yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu (theo Biên bản làm việc ngày 23/11/2023 giữa Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường). Thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã kiểm tra đối với 58 dự án; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 34 lượt kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ môi trường (ngoài kế hoạch kiểm tra đã ban hành); duy trì hoạt động Tổ công tác chống khai thác, vận chuyển cát trái phép trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội đảm bảo thường xuyên, hiệu quả (đã phát hiện 02 trường hợp) (theo Báo cáo số 90/BC-BQL ngày 03/11/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Văn bản số 277/BQL-QLTNMT ngày 04/3/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

- Tiêu chí thành phần 8.1.3. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua thanh tra, kiểm tra (3 điểm) và Tiêu chí thành phần 8.1.4. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra (1 điểm): Đối với các tồn tại của 04 cơ sở thông qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị các cơ sở: đảm bảo thực hiện các nội dung theo Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; tiếp tục duy trì thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định; tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (kể cả các nội dung đã tự thay đổi); khẩn trương lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định; kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp… (theo các Văn bản số 4037/STNMT-CCBVMT ngày 16/11/2023, 3815/STNMT-CCBVMT ngày 03/11/2023, 4025/STNMT-CCBVMT ngày 16/11/2023 và 3712/STNMT-CCBVMT ngày 28/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Đối với tồn tại của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Sinh Lợi qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Công ty: duy trì thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt; khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế, thời gian quy định,… (theo Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Sinh Lợi ngày 21/8/2023 của Tổ kiểm tra). Đối với các tồn tại của các cơ sở qua kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, đất đai tại các nhà hàng nổi trên đầm, trên sông, biển trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND thành phố Quy Nhơn yêu cầu các nhà hàng: tuân thủ nghiêm quy định về bảo vệ môi trường; trong thời gian chưa di dời phải chấp hành việc thu gom nước thải, đồng thời ký hợp đồng với đơn vị thu gom xử lý theo quy định; không cho phép thải ra môi trường chưa qua xử lý; trường hợp Nhà hàng không chấp hành thì xử lý vi phạm hành chính, buộc dừng hoạt động (theo Văn bản số 5940/UBND-KT ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh). Theo đó, UBND thành phố Quy Nhơn đã xử phạt Nhà hàng Hoa Hoa với số tiền là 15 triệu đồng về hành vi không báo cáo cơ quan cấp giấy phép để được xem xét, giải quyết trong trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp theo quy định (theo Văn bản số 3539/STNMT-CCBVMT ngày 18/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Đối với các tồn tại của 04 cơ sở qua kiểm tra

việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan; tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về đất đai, môi trường, kịp thời xử lý các vi phạm (nếu có) (theo Biên bản làm việc ngày 23/11/2023 giữa Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường). Qua công tác kiểm tra năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các doanh nghiệp hoàn thành việc khắc phục các tồn tại, đồng thời lập và chuyển hồ sơ vụ việc đối với 02 trường hợp có dấu hiệu vi phạm khai thác, vận chuyển cát trái phép trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xem xét, xử lý (theo Báo cáo số 90/BC-BQL ngày 03/11/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và văn bản số 277/BQL-QLTNMT ngày 04/3/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

b) Tiêu chí 8.2: giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (3 điểm)

Trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 254 đơn, vụ việc khiếu nại và 01 đơn, vụ việc tố cáo, không có đơn, vụ việc liên quan lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (theo Báo cáo số 227/BC-STNMT ngày 06/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhận được 31 đơn khiếu nại (không có đơn tố cáo) chủ yếu liên quan công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, các Khu công nghiệp, không có đơn liên quan lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (theo Báo cáo số 88/BC-BQL ngày 03/11/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)./.